

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 75/2025/HS-ST

Ngày: 28-5-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 37/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm 1989, căn cước công dân số 075089009183 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (1961) và bà Trần Thị S1 (1966); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có mười chị em, có vợ Phạm Thị Thu T (1994), đã ly hôn năm 2023 và một con sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 30/2007/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T.
(Có mặt)

2. Vũ Tuấn A, sinh năm 1991, căn cước công dân số 075091005614 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh H (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim D1 (1968); bị cáo là con thứ hai trong gia đình ba anh em, có vợ Phạm Thị Ánh N (1994), đã ly hôn năm 2020 và một con sinh năm 2014.

- Tiền án: Ngày 17/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 08/2022/HSST, chấp hành xong ngày 31/8/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (H1) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 21/2024/HS-ST.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T1. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty TNHH X

Trụ sở: Số F, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Ngọc H2, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số B, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Trần Văn S đến làm thuê và ở lại tại kho xưởng chế biến hạt điều của Công ty TNHH X - Chi nhánh C1 (sau đây viết tắt là Công ty) tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm việc tại đây S quen biết với Vũ Tuấn A là người cùng làm thuê với S tại xưởng.

Năm 2022, S được chuyển sang làm việc tại xưởng sơ chế sản xuất tiêu, công việc được giao là thực hiện các công đoạn trong việc chế biến tiêu thành phẩm và ở lại trong xưởng để bảo vệ. Trong thời gian này, S vẫn thường xuyên liên lạc và đi chơi cùng với Tuấn A, cả hai bàn bạc rủ nhau trộm cắp tiêu khô của Công ty bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2024, S liên lạc với Tuấn A qua ứng dụng Messenger rủ đến kho xưởng nơi S đang ở, Tuấn A đồng ý và điều khiển xe mô tô 60B7-260.09 (xe Sỡ cho Tuấn A mượn) đến nơi S ở chơi, cả hai bàn bạc với nhau S là người trực tiếp lấy trộm tiêu khô đưa ra xe mô tô còn Tuấn A là người đưa số tiêu trộm cắp được đi tiêu thụ, số tiền bán tiêu sẽ chia đôi. Đến khoảng 23 giờ cùng

ngày, Tuấn A ngồi ở phòng của S, còn S một mình cúp nguồn điện dẫn đến camera an ninh tại kho xưởng và lén lút đột nhập vào bên trong kho nơi để hạt tiêu khô lấy trộm khoảng 10kg hạt tiêu đen đưa ra bỏ lên xe mô tô 60B7-260.09 rồi quay lại nói với Tuấn A mang số tiêu trên đưa đi tiêu thụ, Tuấn A ra về và mang theo số tiêu vừa trộm cắp được về nhà mình cất giấu, sáng ngày hôm sau mang đi tiêu thụ.

Sáng ngày 09/8/2024, Công ty phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của S nên đã tố giác đến Công an xã G.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2024 đến ngày 08/8/2024 S và Tuấn A lợi dụng lúc cơ sở sản xuất tiêu khô của Công ty TNHH X - Chi nhánh 3 không có công nhân làm việc thời gian nghỉ trưa, ngày nghỉ, đêm tối trong khoảng thời gian này S liên lạc cho Tuấn A điều khiển xe mô tô 60B7-260.09 đi đến cơ sở sản xuất tiêu nơi S đang ở, S chủ động cúp điện Camera an ninh rồi một mình đột nhập vào kho xưởng lấy trộm từ 10kg đến 15kg hạt tiêu đen, khô chưa chà vỏ bỏ vào bao rồi mang ra ngoài để trên gác ba ga xe mô tô 60B7-260.09. Sau đó, Tuấn A mang đi ra ngoài tìm nơi tiêu thụ. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Tuấn A đưa về nhà phân chia thành nhiều túi nhỏ từ 01kg đến 02kg rồi mang đi bán lẻ ở nhiều địa phương khác nhau trong khu vực 05 xã K và ở huyện Đ nên không xác định được người đã mua số tiêu của Tuấn A. Số tiền bán tiêu Tuấn A sẽ chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho S hoặc nạp tiền vào tài khoản game cho S. Bằng thủ đoạn như trên S và Tuấn A đã thực hiện tất cả 34 lần trộm cắp tiêu.

Lần thứ nhất vào ngày 29/6/2024, từ lần thứ 2 đến lần thứ 25 đều thực hiện trong tháng 7/2024 và lần thứ 26 đến lần thứ 34 đều thực hiện trong tháng 8/2024.

Lần cuối vào ngày 08/8/2024, sáng ngày 09/8/2024 Công ty phát hiện nên đã trình báo ra công an xã G, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, S và Tuấn A đều khai nhận đã thực hiện tất cả 34 lần trộm cắp hạt tiêu khô với tổng trọng lượng khoảng 300kg của Công ty TNHH X - Chi nhánh 3. Qua trích xuất camera an ninh của Công ty xác định thời gian S và Tuấn A thực hiện việc cúp nguồn điện và hình ảnh ra vào kho xưởng để thực hiện hành vi trộm cắp tiêu khô.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1949/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai kết luận: 300kg hạt hồ tiêu khô (loại tiêu đen khô, chưa chà vỏ) thời điểm định giá ngày 08/8/2024 trị giá 41.100.000đ (Bốn mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Văn S và Vũ Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) đến 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù theo Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - Công ty TNHH X (do anh Trần Duy H3 đại diện) mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2024 đến ngày 08/8/2024 Trần Văn S và Vũ Tuấn A cùng nhau thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản là hạt hồ tiêu khô (loại tiêu đen khô, chưa chà vỏ) tại Công ty TNHH X, thuộc xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong khoảng thời gian này S và Tuấn A lợi dụng lúc cơ sở sản xuất tiêu khô không có công nhân làm việc thời gian nghỉ trưa, ngày nghỉ, đêm tối S chủ động cúp điện Camera an ninh rồi một mình đột nhập vào kho xưởng lấy trộm tất cả 34 lần khoảng 300kg (mỗi lần từ 10kg đến 15kg hạt tiêu đen khô, chưa chà vỏ) gây thiệt hại 41.100.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Tuấn A đưa về nhà phân chia thành nhiều túi nhỏ từ 01kg đến 02kg rồi mang đi bán lẻ ở nhiều địa phương khác nhau trong khu vực 05 xã K và ở huyện Đ. Số tiền bán tiêu Tuấn A sẽ chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho S hoặc nạp tiền vào tài khoản game cho S.

Như vậy, hành vi của Trần Văn S và Vũ Tuấn A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Cáo trạng số 146/CT-VKS-TN ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, các bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng các bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

[4.1] *Đối với bị cáo Trần Văn S:*

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2007 mặc dù bị cáo được hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và biết hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Vũ Tuấn A:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/8/2024 bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị kết án 02 (Hai) năm tù theo bản án số 21/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất. Trước đó, năm 2022 bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích và trong vụ án này bị cáo cùng S thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại số tiền là 21.100.000 đồng; bản thân bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau (đồng phạm giản đơn), các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội (S trực tiếp thực hiện hành vi cúp điện C an ninh rồi trộm cắp tài sản đưa ra xe cho Tuấn A; S cùng là người cung cấp phương tiện cho Tuấn A chở tài sản trộm cắp, còn Tuấn A chia nhỏ tài sản trộm cắp được đem đi tiêu thụ) và cùng nhau hưởng lợi ích từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được nhưng xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy, mặc dù gia đình bị cáo Tuấn A đã khắc phục một phần thiệt hại nhưng bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu hơn nên mức hình phạt của bị cáo Tuấn A cao hơn mức hình phạt của bị cáo S là phù hợp. Do đó, xét cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- 300kg hạt hồ tiêu khô (loại tiêu đen khô, chưa chà vỏ), sau khi trộm cắp Vũ Tuấn A đã phân chia đi bán nhiều nơi trên địa bàn khu vực 05 xã K và ở huyện Đ nhưng không xác định được người mua nên không thu hồi được mặc dù Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- Một xe mô tô biển số 60B7-260.09 là tài sản của chị Phạm Thị Thu T, chị T cho S mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 1496/QĐ-ĐCSKT và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26/10/2024*) là phù hợp.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s (đã qua sử dụng) của Trần Văn S có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường nhưng không xác định được số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh khối lượng hạt hồ tiêu bị mất trộm nhiều hơn số lượng hạt hồ tiêu các bị cáo thừa nhận đã lấy trộm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản kết luận định giá tài sản số 1949/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai kết luận: 300kg hạt hồ tiêu khô (loại tiêu đen khô, chưa chà vỏ) trị giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 41.100.000đ (Bốn mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Xét thấy, tài sản các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được và bị hại có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là phù hợp nên được chấp nhận.

- Theo lời khai của các bị cáo, việc bán tài sản trộm cắp được sẽ chia đôi nên mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tương ứng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị thiệt hại là 20.550.000đ (Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo Vũ Tuấn A đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 21.100.000đ (Hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng) theo Phiếu thu ngày 10/4/2025 qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn A không yêu cầu bị cáo S phải thanh toán lại phần bị cáo đã bồi thường nhiều hơn nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo S cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại nên ghi nhận.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tuấn A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (H1) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Vũ Tuấn A cho Công ty TNHH X (do anh Trần Duy H3, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật) số tiền là 21.100.000đ (Hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng) (Theo Phiếu thu ngày 10/4/2025 qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

- Buộc bị cáo Trần Văn S có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH X số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s (không kiểm tra tình trạng máy bên trong) (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 21/11/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thông Nhất;
- CCTHADS huyện Thông Nhất;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang